TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2024
"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Sỹ Hiền; bà Trần Thị Kia.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Võ Minh P, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Võ Minh P tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai tại giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 14/4/2014. Trong quá trình sống chung, hạnh phúc với nhau được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, anh P không có trách nhiệm với gia đình vợ, con. Chính vì thế vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống với nhau không có hạnh phúc. Chị T đã ly thân với anh P từ đầu năm 2024 đến nay không còn tình cảm vợ chồng. Hôm nay, chị T yêu cầu được ly hôn với anh P. Về con chung, có 02 con chung là cháu Võ Minh P1, sinh ngày 16/10/2013 và Võ Minh T1, sinh ngày 10/4/2016, hiện chị T đang nuôi các con nên yêu cầu tiếp tục được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chị T

không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Võ Minh P, mặc dù đã được Tòa án Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng đều cố tình vắng mặt nên không trình bày quan điểm của anh về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân thị xã A đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về hôn nhân chị T được ly hôn với anh P; về con chung giao 02 con chung Võ Minh P1, sinh ngày 16/10/2013 và Võ Minh T1, sinh ngày 10/4/2016 cho chị T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị T không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, chị T phải chịu số tiền 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Võ Minh P, địa chỉ trú tại: xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Võ Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng đều cố tình vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Võ Minh P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thị xã A theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị giữa chị T và anh P có phát sinh mâu thuẫn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh P nhiều lần đến để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh P không đến Toà án để hoà giải, xét xử. Vì vậy, không có ý kiến của anh P trong hồ sơ về yêu cầu khởi kiện của chị T. Xét thấy, hiện nay chị T và anh P đã không còn chung sống với nhau, tại phiên toà chị T giữ nguyên ý kiến được ly hôn với anh P. Do vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Võ Minh P, là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh P có 02 con chung là cháu Võ Minh P1, sinh ngày 16/10/2013 và Võ Minh T1, sinh ngày 10/4/2016, hiện nay chị T nuôi dưỡng. Qua tham khảo ý kiến của cháu P1 và cháu T1 thì đều có nguyện vọng

được mẹ nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cả 02 con nói trên cho chị T trực tiếp nuôi là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn anh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Võ Minh P.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Võ Minh P1, sinh ngày 16/10/2013 và Võ Minh T1, sinh ngày 10/4/2016 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu anh Võ Minh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013120 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Võ Minh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2024) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để

yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND xã Song An, TX . A (để ghi vào sổ hộ tịch; Kết hôn số 14, ngày 14/4/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn